

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 493/2023/HC-PT

Ngày: 04/07/2023

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lê;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 344/2023/ TLPT-HC ngày 04 tháng 05 năm 2023 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người bị kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số 7426/2023/QĐ-PT** ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:**

- Ông Lại Văn H, sinh năm 1956 - Có mặt.

- Bà Lại Thị N, sinh năm 1959 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phố P, phường P, T, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn K - Sinh năm 1955 - Có mặt.

Địa chỉ: 326 L, T, Hà Nội.

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận Đ (*Văn bản ủy quyền số 5936/QĐ-UBND ngày 28/12/ 2021*) – Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh D - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; ông PH Anh M - Phó Chủ tịch UBND phường M; ông Nguyễn Hoàng H - Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng; ông Nguyễn Hoàng D - Trưởng phòng GPMB Ban QLDA đầu tư xây dựng; bà Tạ Thị Thu P - Chuyên viên Ban QLDA đầu tư xây dựng - Vắng mặt.

Ông Nghiêm Xuân H - Chuyên viên Ban QLDA đầu tư xây dựng - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: PH Anh M, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường M (*Văn bản ủy quyền số 12/GUQ- UBND ngày 25/04/2022*) - Vắng mặt.

- Chị Lại Thị N, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn V, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường H, quận H, Hà Nội.

- Chị Lại Kim H, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phố P, phường P, T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Lại Văn H bà Lại Thị N trình bày:

Ngày 24/7/2007, UBND quận Đ cấp GCNQSD đất cho ông Lại Văn H, vợ Lại Thị N thửa đất số 97 tờ bản đồ số 5H - I - 11 tại địa chỉ số 9 ngõ 263, đường Giải Phóng, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 55,8m². Thời hạn sử dụng: lâu dài. Tài sản trên đất là nhà xây gạch 01 tầng, diện tích 18,8m², thực tế gia đình ông H sử dụng là 56,23m².

Thực hiện Dự án xây dựng đường Vành đai 2, đoạn V - C - N. Ngày 07/05/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1297/QĐ-UBND về việc thu hồi 56,23 m² đất của hộ gia đình ông bà Lại Thị N, Lại Văn H tại địa chỉ trên. Cùng ngày, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1304/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định hộ gia đình ông H, bà N được nhận là 2.869.394.319 đồng (trong đó Số tiền tự lo tái định cư 789.820.000 đồng).

Ngày 21/5/2020, ông có đơn khiếu nại Quyết định số 1304/QĐ-UBND đến UBND quận Đ áp dụng giá đất đền bù cụ thể theo Quyết định 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội là không đúng vì quyết định này đã hết hiệu lực, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 04/5/2020, UBND thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 136/TB-VP Kết luận của phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc H tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn C– N trên địa bàn quận H và quận Đ.

Nội dung:

- Về giá đất bồi thường, hỗ trợ: UBND quận Đ thông báo cho người dân về giá đất cụ thể đã được UBND thành phố Quyết định phê duyệt cho Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Về xác định vị trí đất làm cơ sở bồi thường đối với 15 hộ do ngõ đi có mặt cắt Nng không ổn định, vị trí mặt ngõ nhỏ nhất 1,96m: Thống nhất cho phép UBND quận Đ áp dụng bồi thường, hỗ trợ về đất theo vị trí.

Ngày 22/06/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1759/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh bổ sung, lý do điều chỉnh tăng tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản, tăng tiền bồi thường về đất (vị trí 4 áp dụng vị trí 3 đường Giải Phóng do xác nhận bổ sung về nguồn gốc đất, tăng tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản. Theo đó tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định 1759/QĐ-UBND là: 3.827.629.412 đồng).

Ngày 11/8/2020, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2473/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Theo đó giữ nguyên Quyết định số 1304/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Không đồng ý, ông H tiếp tục khiếu nại Quyết định 2473/QĐ-UBND đến UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 18/02/2022, ông Lại Văn H có đơn xin rút đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Hà Nội lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết.

Ngày 14/06/2021, vợ chồng ông gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy bỏ :

- Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung,

Yêu cầu UBND quận Đ ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường theo giá đất mới cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày

31/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

Ý kiến của UBND và Chủ tịch UBND quận Đ : Về trình tự thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 114 Luật đất đai thì giá đất cụ thể để làm căn cứ để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ được thực hiện trước thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Việc áp dụng giá đất khi thực hiện giải phóng mặt bằng dự án thực hiện theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội đã hướng dẫn.

Ngày 09/06/2020, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 2290/UBND-KT xử lý vướng mắc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó UBND thành phố chỉ đạo : Đối với trường hợp UBND cấp huyện đã ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư một phần thì tiếp tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo giá đất đã được phê duyệt, đảm bảo tính kế thừa và thống nhất trong cùng dự án.

Như vậy, phần diện tích 56,23m² bồi thường tỷ lệ 100% đơn giá đất cụ thể tại Quyết định 5151/QĐ-UBND và Thông báo số 299/TB-CP là đúng thẩm quyền, đúng quy định và đúng chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản 2290/UBND-KT. Phần diện tích 0,43m² bồi thường tỉ lệ 100% x đơn giá đất cụ thể của Dự án và khấu trừ nghĩa vụ tài chính 40% tiền sử dụng đất là đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất thực hiện theo Thông báo số 136/TB-VP của UBND thành phố Hà Nội.

Việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

**Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường M :*

Tổng diện tích đất ông Lại Văn H, bà Lại Thị N đang sử dụng 56,23m². Diện tích đất bị thu hồi 56,23m², trong đó 55,8m² đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất và được UBND quận Đ cấp GCNQSD đất năm 2007. Diện tích không có giấy tờ về quyền sử dụng đất 0,43m² là phần diện tích sai số do đo đạc trong quá trình cấp GCNQSD đất. Gia đình sử dụng toàn bộ ranh giới, thửa đất không thay đổi, không tranh chấp với người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm từ năm 2002 cho đến thời điểm giải phóng mặt bằng.

Trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất có 02 hộ, 03 cặp vợ chồng. Số nhân khẩu ăn ở thường xuyên tại nơi thu hồi đất ở: 09 người

Ủy ban nhân dân khẳng định việc xác nhận nguồn gốc đất là đúng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 24/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Quyết định:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3; Điều 30, 32, 116, Khoản 2 Điều 173, 193, 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Căn cứ Quyết định số 30/ 2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H, bà Lại Thị N:

- Hủy phần Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hủy phần Quyết định số 1759/ QĐ-UBND ngày 22/06/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung.

- Hủy Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*).

Buộc Ủy ban nhân dân quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Lại Văn H, bà Lại Thị N theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét sơ thẩm, ngày 05/09/2022, Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội do ông Trịnh Hữu T đại diện kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Trịnh Hữu T đại diện UBND quận Đ vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích cho quận Đ: Giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm và tại các Văn bản đã gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của người bị kiện là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính và Nghị Quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/1/2015 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì đối tượng khởi kiện trong vụ án là:

- Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung.

- Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*).

Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về việc thu hồi đất là Quyết định hành chính liên quan cũng được xem xét trong vụ án theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét các quyết định hành chính trên theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/6/2021, ông Lại Văn H, bà Lại Thị N gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để yêu cầu hủy các quyết định trên là đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Kháng cáo của người bị kiện trong hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.4]. Về điều kiện xét xử vắng mặt đương sự: Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của người bị kiện:

[2.1] Xét Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến N theo hình thức bồi thường trên địa bàn quận Đ là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo Khoản 2 Điều 62 Luật đất đai.

Ngày 27/8/2013, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Dự án: Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến Ngã Tư Sở theo hình thức hợp đồng bồi thường.

Ngày 06/3/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến Ngã Tư Sở, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng từ V đến Ngã Tư Sở hình thức bồi thường.

Ngày 6/3/2020, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND quận Đ.

Ngày 07/8/2018, UBND quận Đ ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến Ngã Tư Sở, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến N theo hình thức bồi thường. Thông báo thu hồi đất được gửi đến ông H, bà N có đất bị thu hồi.

Ngày 30/8/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Đ đã phối hợp với UBND phường M tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại thửa đất nhà ông H, bà N (có chữ ký xác nhận của ông H).

Ngày 01/7/2019, UBND phường M ban hành Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất đối với hộ ông Lại Văn H.

Ngày 29/4/2020, UBND phường M ban hành Giấy xác nhận chính, bổ sung về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất đối với hộ ông Lại Văn H.

Như vậy, căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định 44, 47/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội; thì Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ; Quyết định số 1759/ QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ; Quyết định số 1297/ QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về việc thu hồi đất được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành đúng pháp luật.

- Về nội dung:

Ngày 29/4/2020, UBND phường M ban hành Giấy xác nhận, chính, bổ sung. Theo đó xác định tổng diện tích đang sử dụng của gia đình ông H là 56,23m². Diện tích đất bị thu hồi là 56,23m². Diện tích có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 55,8m². Diện tích không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở là 0,43 m²² là phần diện tích sai số do đo đạc trong quá trình cấp GCNQSD đất. Gia đình sử dụng toàn bộ ranh giới thửa đất thửa đất không thay đổi, không tranh chấp với người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm từ năm 2002 cho đến thời điểm giải phóng mặt bằng, UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi 56,23 m² đất và lập phương án bồi thường 56,23 m²² đất cho ông H, bà N là đảm bảo đúng diện tích được bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

* Đối với Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, theo đó hộ gia đình ông H được nhận :

+ Tiền bồi thường được duyệt là : 2.869.394.319 đồng (*trong đó bồi thường về đất là 2.741.461.917 đồng, bồi thường, hỗ trợ về tài sản 101.044.402 đồng, hỗ trợ khác 26.888.000 đồng*).

+ Số căn hộ tái định cư được bố trí là : 0 căn hộ (do gia đình trả 02 căn tái định cư).

+ Số tiền mua nhà tái định cư : 0 đồng.

+ Số tiền tự lo tái định cư : 789.820.000 đồng.

Theo phương án chi tiết kèm theo thẻ hiện đơn giá đất thực hiện theo Quyết định số 7167/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình ông Lại Văn H ở vị trí 4 đường Giải Phóng là 34.708.197 đồng/m², diện tích thu hồi là 56,63m² (trong đó 55,8m² trong giấy chứng nhận được bồi thường 100% = 2.311.565.920 đồng; 0,43m² ngoài giấy chứng nhận không đủ điều kiện bồi thường).

* Đối với Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư :

Lý do điều chỉnh : Thực hiện Thông báo số 136/TB-VP ngày 4/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội

- + Tăng tiền bồi thường, hỗ trợ về giá đất (áp dụng Vị trí 3 đường Giải Phóng);
- + Tăng tiền hỗ trợ về tài sản.

Theo đó điều chỉnh số tiền bồi thường hỗ trợ 100% về đất đối với tất cả 56,63m²

Là 2.202.529.100 đồng tăng 250.887.183 đồng (từ Vị trí 4 áp dụng Vị trí 3 đường Giải Phóng) tiền bồi thường về tài sản tăng 711.286.366 đồng: tiền tự lo tái định cư tăng 447.168.0000 đồng. Tổng số tiền được nhận là 3.827.629.412 đồng.

Giá đất cụ thể được áp dụng theo các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án điều chỉnh đối với hộ ông Lại Văn H, bà Lại Thị N là 39.170.000 đồng/m² tương ứng với Vị trí 3 đường Giải Phóng.

- Về chính sách bồi thường: Nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất:

Theo Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013, “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo **giá đất cụ thể** của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.*”

Khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định: UBND cấp tỉnh quyết định **giá đất cụ thể**. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh tổ chức việc xác định **giá đất cụ thể**. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định **giá đất cụ thể**.

Theo Điểm đ, khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, **giá đất cụ thể** được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: **...Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất...**

Ngoài ra, căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, Khoản 5 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất và Khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ

số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được tính như sau:

Giá trị của thửa đất cần định giá (01m²) = Giá đất trong bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất. Trong đó:

+ Giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành ban hành áp dụng theo từng giai đoạn 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

+ Hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Ngày 31/12/2019, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc ban hành quy định và Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Đáng lẽ ra trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thì UBND quận Đ phải trình xin UBND thành phố Hà Nội ban hành giá đất cụ thể để áp dụng từ năm 2020 cho Dự án. Tuy nhiên, khi UBND Thành phố Hà Nội chưa ban hành giá đất cụ thể, thì ngày 7/5/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vẫn áp dụng giá đất theo Quyết định 96/QĐ-UBND và Quyết định 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố về giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không đúng. Bởi lẽ, Quyết định 5151/QĐ-UBND được ban hành dựa trên Bảng giá đất của Quyết định 96/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội chỉ có hiệu lực đến ngày 31/12/2019.

Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND quận Đ có căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Tuy nhiên, trong Phương án chi tiết lại không áp dụng theo Bảng giá đất của Quyết định 30/2019 mà vẫn áp dụng bảng giá đất theo Quyết định 96/2014 đã hết hiệu lực (giá đất theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND Vị trí 3 Giải Phóng: 22.898.000 đ/m². Giá đất theo Quyết định 96/QĐ-UBND Vị trí 3 Giải Phóng : 19.740.000 đ/m²) dẫn đến chênh lệch khoảng 15% giá trị.

Công văn số 2290/UBND-KT ngày 9/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội quy định : Trong trường hợp phê duyệt giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã quá 12 tháng kể từ khi ban hành nhưng UBND cấp huyện chưa ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì UBND cấp huyện tổ chức khảo sát kỹ và đánh giá biến động giá đất trên thị trường khu vực nếu

có biến động thì UBND cấp huyện đề xuất xác định lại giá đất làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. Như vậy, thời điểm quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư được ban hành sau gần 20 tháng của Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND nhưng UBND quận Đ vẫn áp dụng Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND để làm căn cứ bồi thường là trái quy định.

Về bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất tại Quyết định 1759/QĐ-UBND đã điều chỉnh, UBND quận vận dụng chính sách đúng, hộ ông Lại Văn H không có khiếu kiện thắc mắc gì nên giữ nguyên phương án.

Việc áp dụng sai chính sách bồi thường về giá đất đã gây thiệt hại cho gia đình ông Lại Văn H. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đúng khi hủy phần Quyết định số 1304/QĐ-UBND và 1729/QĐ-UBND của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Buộc Ủy ban nhân dân quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Lại Văn H, bà Lại Thị N theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*).

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền : Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại, xét đơn khiếu nại của ông Lại Văn H thì Chủ tịch UBND quận Đ ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2473/QĐ-UBND là đúng trình tự, đúng thẩm quyền.

- Về nội dung: Ông Lại Văn H khiếu nại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND quận Đ cho rằng quận áp dụng giá bồi thường về đất theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội đã hết hiệu lực pháp luật, không đúng quy định của pháp luật.

Như đã phân tích trên, do Quyết định số 1304/QĐ-UBND và Quyết định số 1759/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng nên Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) có nội dung giữ nguyên quyết định số 1304/QĐ-UBND của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng không đúng, nên cần hủy bỏ. Ông H khiếu nại là có cơ sở.

Do đó HĐXX sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Hoà và bà N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với án phí sơ thẩm và các vấn đề khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của UBND quận Đ, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2020/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. Án phí: UBND quận Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận UBND quận Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001061 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Lệ

Nguyễn Tất Nam

Nguyễn Mạnh Tiến

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến